

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/08/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+P7	7:25	16+6	0+0		16+0	0+0	
2		RP3+RP1+P4	7:25	6+0+16	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
3		TD1+RP2+RCDM	7:25	16+6+0	0+0+0		13+0+9	0+0+0	
4		P5	9:25	22	0		22	0	
5		AMD+P3+P11	9:25	12+10+0	0+0		10+11+1	0+0	
6		P4+P7	9:25	12+9	0+0		12+10	0+0	
7									
8									

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ P7 có 4 người đi về trong ngày

2/ Cứu Long cập vào TTC1



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2020	TO: AMD - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - NPhú - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH BICH NGOC	AMD	20	1	10		70	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN THANH	AMD	24	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SANH	AMD	16	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NG NHU BAO CHUONG	AMD	31-33	3	18		85	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG HIEU	AMD	18-19	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN THANH NGOAN	AMD	25-26	2	12		88	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN THE	AMD	21-22	2	10		66	Y TE	Vietnamese
8	PHAM ANH DUC	AMD	30	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO VAN SAU	AMD	14	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	13	1	2		57	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN MINH DUC	AMD	15	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
12	VU MANH HA	AMD	27-28	2	11		86	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI BA HUNG	AMD	17	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH HUU TINH	AMD	23	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN NGOC THU	AMD	34	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THUA THAI	AMD	35-36	2	10	26	56	CO DIEN	Vietnamese
17	LE THANH TUNG	AMD	29	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	VU VAN TOAN	P7	//			58	71	D-HANH	Vietnamese
19	PHAN VAN THINH	P7					78	NIPI	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN DUNG	P7	98	1	5		66	NIPI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN CUONG	P7	99	1	2		85	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TIEN	P7	96-97	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	17	24	135	1.186	26	16		
2	P7	5	4	17	375	58	0		
TOTAL		22	28	152	1.561	84	22		
WEIGHT KG				152	1.561	84			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: RP3 - RP1 - P4	CREW: VThắng - XTrường - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOÀNG THI	RP3	48	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN TRÍ	RP3	49	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ NGỌC LUÂN	RP3	47	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRỌNG TIẾN	RP3	52-54	3	22		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG HUỆ	RP3	51	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN KIM THANH	RP3	46	1	6		69	NIPI	Vietnamese
7	LÊ TRONG LINH	RP3	50	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P4	88-89	2	22	45	65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHÒNG	P4					80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY THAI	P4	96	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LUÔNG HỮU HẬU	P4	84	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ BẢO AN	P4	94	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNG VINH	P4	97	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THAI SƠN	P4	76	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI MINH TUÂN	P4	95	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN NGỌC TUÂN	P4	90	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NHÂN HAI	P4	93	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HOÀNG	P4	91	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
19	DAM VAN QUANG	P4	77	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ MẠNH DŨNG	P4	87	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	86	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	7	9	68	487	0	0		
2	RP1	0	0	0	0	55	6		
3	P4	15	15	107	1.036	45	16		
TOTAL		22	24	175	1.523	100	22		
WEIGHT KG				175	1.523	100			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD1 - RP2 - RCDM	CREW: QViệt - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOROTKOV V.A	TD1	02	1	5		110	KHOAN	Russian
2	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	14	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THIỆU	TD1	10	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	08	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	09	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	11	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	06-07	2	8		88	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	05	1	2	40	68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN HAI	TD1	15	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN MƯỜI	TD1	13	1	14		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ DUY NGỌC	TD1	12	1	20		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN DUC VIET	TD1	04	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ THANH HAI	TD1	03	1	7		68	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI SANG	RP2	200	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ ĐỨC LONG	RP2	41	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	38	1	7	73	92	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN NAM TRUNG	RP2	39	1	12	60	90	CODIEN	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RP2	40	1	11	26	74	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN CANH HIEN	RP2	07	1	5		58	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	14	93	1.058	40	13		
2	RP2	6	6	43	423	159	0		
3	RCDM	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		21	20	136	1.481	199	22		
WEIGHT KG				136	1.481	199			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2020	TO: P5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Nam - NPhú - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARIMOV	P5	52	1	11		86	D-HANH	Russian
2	VU VAN TUONG	P5	49	1	8		76	D-HANH	Vietnamese
3	BUI VAN BAC	P5					70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUANG PHUC	P5	50	1	4		47	KH-THAC	Vietnamese
5	DO HOANG TRONG	P5	54	1	11		83	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN MACH	P5	41	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	DO NGUYEN VAN THINH	P5	40	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
8	LE DUC THANH	P5	39	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHAI	P5	37	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ANH TUAN	P5	42	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG BA VINH	P5					60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO QUANG THANG	P5					84	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU VAN DAT	P5	46,48	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC TUAN	P5	38	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN HONG HAI	P5	44	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THE KHUONG	P5	53	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN ANH DUNG	P5	51	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN HONG GIANG	P5	43	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUY TAI	P5	47	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
20	VU TRUONG GIANG	P5	55	1	9		61	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	20	18	150	1.416	0	22		
TOTAL		20	18	150	1.416	0	22		
WEIGHT KG				150	1.416	0			

GRAND TOAL: 1.566 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	TO: AMD - P3 - P11	CREW: VThắng - ĐNam - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG ĐỨC HÙNG	AMD	10	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CHI CUƠNG	AMD	05-06	2	18		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH SONG	AMD	14	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VAN GIANG	AMD	11	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ QUANG HUÂN	AMD	12-13	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU CUƠNG	AMD	08-09	2	8		76	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ TRẦN PH. ĐÔNG	AMD	15	1	15	16	62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH AN	AMD	07	1	10		60	ABS	Vietnamese
9	TRẦN MINH	AMD	01	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	AMD	02,04	2	13		72	CODIEN	Vietnamese
11	PHAN MINH HOÀI	P3	46	1	7	40	70	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI SỸ CÔNG	P3	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ MẠNH HUNG	P3	56	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THIÊN THANH	P3	51	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	53	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐỨC HUNG	P3	47	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẠO ĐỨC HUNG	P3	54	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ THANH TIEN	P3	55	1	4		50	GETRACO	Vietnamese
20	TRẦN CAO MONG	P3	49	1	7		55	GETRACO	Vietnamese
21	DO VAN DAM	P3	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	14	97	680	16	10		
2	P3	11	11	62	738	40	11		
3	P11	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	25	159	1.418	56	22		
WEIGHT KG				159	1.418	56			

GRAND TOAL: 1.633 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: P4 - P7	CREW: QViệt - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN KHOAI	P4	52	1	2	60	59	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO SY KHOA	P4	57	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
3	HA TAN DUNG	P4	53	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HONG TRUNG	P4	61	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC TUYEN	P4	62	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ĐỨC NHÂN	P4	55-56	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI MANH CUONG	P4	51	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN NGHI	P4	60	1	4		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN PHU QUANG	P4	59	1	4		64	PSV	Vietnamese
10	BUI VAN MUOI	P4	54	1	4		55	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN HONG PHUC	P4	49-50	2	16		71	KHI	Vietnamese
12	VU THANG	P4	58	1	9		88	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU HUNG	P7	04	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN LOI	P7	100	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI TRON AN	P7	01	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRUONG VAN QUANG	P7	3000	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN THIEN	P7	02	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TRUNG TUAN	P7	05	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VIET HUNG	P7	03	1	6		72	PSV	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC CUONG	P7	06	1	6		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	14	70	815	60	12		
2	P7	8	8	54	555	0	9		
TOTAL		20	22	124	1.370	60	21		
WEIGHT KG				124	1.370	60			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN